TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **303**/2020/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 01 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Căn cứ khoản 2 điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 điều 48, điều 212, điều 213 điều 396, khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông Phạm Minh H; Sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: số X, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi ở: số Y, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bà Đỗ Thu H; Sinh năm: 1995

Hộ khẩu thường trú: số Z, phường K, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi ở: số M , phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Phạm Minh H và bà Đỗ Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội vào ngày 29/12/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông H và bà H không hạnh phúc do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 20 tháng 11

năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; ông bà đã thỏa thuận với nhau về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; đã thỏa thuận với nhau về tài sản chung, về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* ông Phạm Minh H và bà Đỗ Thu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: ông bà có một con chung là cháu Phạm Tuấn M, sinh ngày 08/6/2015. Sau khi ly hôn bà Đỗ Thu H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phạm Tuấn M; ông Phạm Minh H đóng góp 8.000.000đ/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Phạm Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà, đất ở*: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về công nợ*: Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: bà Đỗ Thu H tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số 0017947 ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND quận Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THADS Q. Hoàn Kiếm;*
- *UBND P. Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, lưu VP.*